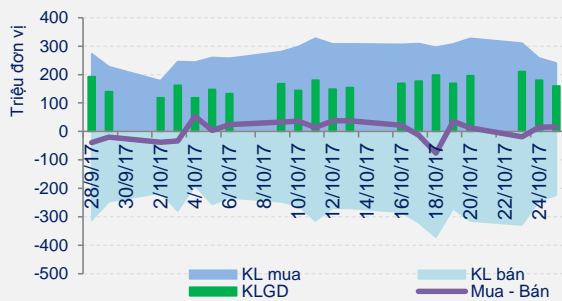
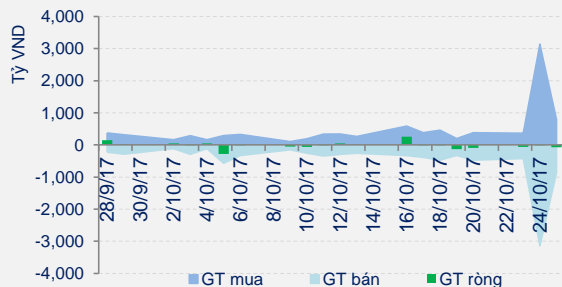


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/10/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	830.69	107.40
% Thay đổi	↑ 0.66%	↑ 0.67%
KLGD (CP)	160,005,885	36,897,545
GTGD (tỷ đồng)	4,307.21	483.87
Tổng cung (CP)	224,850,390	79,152,300
Tổng cầu (CP)	240,429,870	72,760,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,762,078	642,684
KL mua (CP)	18,089,915	1,020,200
GT mua (tỷ đồng)	794.34	13.53
GT bán (tỷ đồng)	869.14	12.57
GT ròng (tỷ đồng)	(74.79)	0.97

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.74%	12.3	2.3	1.1%
Công nghiệp	↑ 1.56%	18.3	5.1	17.2%
Dầu khí	↑ 0.02%	16.8	3.1	1.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.21%	22.4	5.4	5.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.19%	14.7	3.4	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.58%	21.4	7.4	25.0%
Ngân hàng	↑ 1.38%	13.0	1.8	9.0%
Nguyên vật liệu	↓ -0.50%	10.6	2.0	10.9%
Tài chính	↓ -0.07%	23.3	3.2	25.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.20%	12.7	2.7	2.3%
VN - Index	↑ 0.66%	16.6	4.7	109.2%
HNX - Index	↑ 0.67%	12.9	2.1	-9.2%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Diễn biến phiên hôm nay khá giống với phiên trước đó khi cả hai chỉ số đều giảm về sắc đỏ ngay đầu phiên, sau đó thì bật lên khá tốt nhờ lực cầu ở một số cổ phiếu trụ cột, phiên ATC tiếp tục được bên mua kiểm soát giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,45 điểm (+0,66%) lên 830,69 điểm; HNX-Index tăng 0,71 điểm (+0,67%) lên 107,4 điểm. Thanh khoản trên hai sàn chỉ ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 4.808 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 197 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.784 tỷ đồng. MSN, VNM, NVL và MBB có thỏa thuận lớn với giá trị lần lượt ước đạt 630, 430, 323 và 100 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 246 mã tăng, 120 mã tham chiếu, 226 mã giảm. Sắc xanh đã trở nên đồng thuận hơn khi các mã trụ cột ở nhiều nhóm cổ phiếu khác nhau đồng loạt tăng như ROS (+6,6%), VCB (+1,9%), VNM (+1%), CTG (+1,3%), BID (+1,2%), MBB (+1,6%), MSN (+0,9%), ACB (+2,6%), VCS (+1%) đã hỗ trợ tích cực cho thị trường chung. Ngược lại, vẫn còn một số trụ cột giảm điểm như SAB (-0,4%), NVL (-1,1%), HSG (-4,4%), DHG (-1,9%), HPG (-0,4%), KDC (-2,1%), NTP (-2,1%). Sắc xanh cũng được lan tỏa sang những nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao như chứng khoán SSI (+0,2%), VND (+1%), HCM (+2,5%); bất động sản - xây dựng CEO (+4,9%), HQC (+2,6%), DXG (+2,9%), SCR (+0,6%), HUT (+1,8%), FCN (+0,8%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index có phiên thứ hai liên tiếp tăng điểm khá tốt (hơn 5 điểm) và đều kết phiên ở mức cao nhất. Tuy nhiên, thanh khoản lại có sự phân kỳ với chỉ số khi tiếp tục sụt giảm và chỉ khớp lệnh hơn 120 triệu cổ phiếu trên sàn HOSE (phiên trước là gần 140 triệu). Diễn biến tăng trong nghi ngờ này có thể do việc những nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu quyết định chưa bán ra vội mà ở ngoài quan sát lực cung trên thị trường. Điểm tích cực hiện tại là sắc xanh đã có sự lan tỏa tốt hơn trên nhiều nhóm cổ phiếu khác nhau. Dự báo, trong phiên giao dịch 26/10, quán tính tăng điểm của VN-Index có thể duy trì để chỉ số thử thách lại vùng đỉnh cũ tại 834 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số được xác định trong khoảng 824-826 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn đang cầm cổ phiếu nên tích cực quan sát phản ứng của thị trường tại vùng đỉnh cũ để có quyết định phù hợp. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu có vị thế tốt và có thể căn những phiên giảm điểm để tích lũy thêm những cổ phiếu triển vọng tích cực với tầm nhìn 3-6 tháng trở lên.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/10/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm vào đầu phiên giao dịch sáng, chạm mức thấp nhất trong phiên tại 822,83 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, lực cầu đổ vào đã giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì tốt đến hết phiên để chỉ số kết phiên ở mức điểm cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 5,45 điểm (+0,66%) lên 830,69 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: ROS tăng 10.700 đồng, VCB tăng 750 đồng, VNM tăng 1.500 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 1.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, chạm mức thấp nhất trong phiên tại 106,64 điểm. Ngay sau đó, bên mua trở lại giúp chỉ số tăng điểm trên mức tham chiếu với đà tăng mạnh dần về cuối phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 107,52 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,71 điểm (+0,67%) lên 107,4 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 800 đồng, VCS tăng 2.100 đồng, PHP tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, NTP giảm 1.600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 74,79 tỷ đồng. NVL là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 250,3 tỷ đồng tương ứng với 4,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HSG với 68,1 tỷ đồng tương ứng với 2,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 121,6 tỷ đồng tương ứng với 802 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 965 triệu đồng tương ứng với khối lượng 377 nghìn cổ phiếu. HUT là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 6,3 tỷ đồng tương ứng với 546 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NDN với 900 triệu đồng tương ứng với 100 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,4 tỷ đồng tương ứng với 192 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Nợ công năm nay hơn 3,1 triệu tỷ đồng

Báo cáo về tình hình nợ công vừa được Chính phủ gửi các đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ 4 khóa XIV cho biết, dự kiến cuối năm 2017 dư nợ công khoảng 3,13 triệu tỷ đồng, tương đương 62,6% GDP. Con số này giảm 1% so với cách đây một năm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm khá tốt trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản tiếp tục suy giảm. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 824-826 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 834 điểm (đỉnh phiên 20/10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 800 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 750 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 26/10, quán tính tăng điểm của VN-Index có thể duy trì để chỉ số thử thách lại vùng đỉnh cũ tại 834 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số được xác định trong khoảng 824-826 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản tiếp tục suy giảm. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 107,5-108,4 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 105,6 điểm (MA50). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,6 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 95,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 26/10, HNX-Index có thể tiếp đà hồi phục để tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 107,5-108,4 điểm, ngưỡng hỗ trợ cho chỉ số tại 105,6 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,33 - 36,46 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) được Ngân hàng Nhà nước công bố áp dụng cho ngày 25/10 ở mức 22.470 đồng, tăng thêm 1 đồng so với phiên hôm qua.

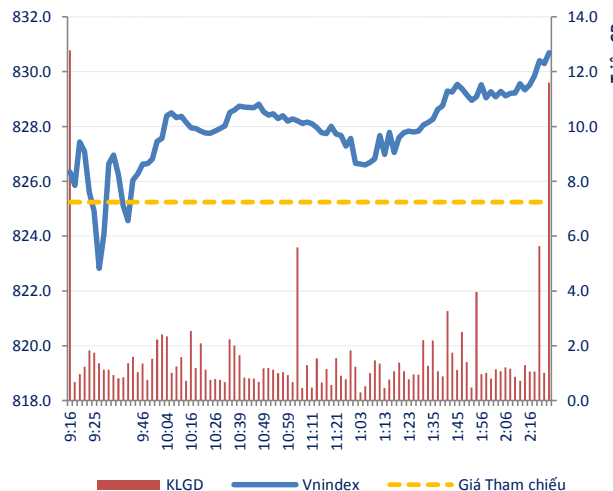
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 4,02 USD/ounce tương ứng 0,31% xuống 1.274,52 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,01 điểm tương ứng với 0,01% lên 93,84 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1765 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3124 USD. USD không đổi so với JPY: 1 USD đổi 113,91 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,16 USD tương ứng 0,3% xuống 52,31 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/10, chỉ số Dow Jones tăng 167,8 điểm tương ứng 0,72% lên 23.441,76 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 11,6 điểm tương ứng 0,18% lên 6.598,43 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 4,15 điểm tương ứng 0,16% lên 2.569,13 điểm.

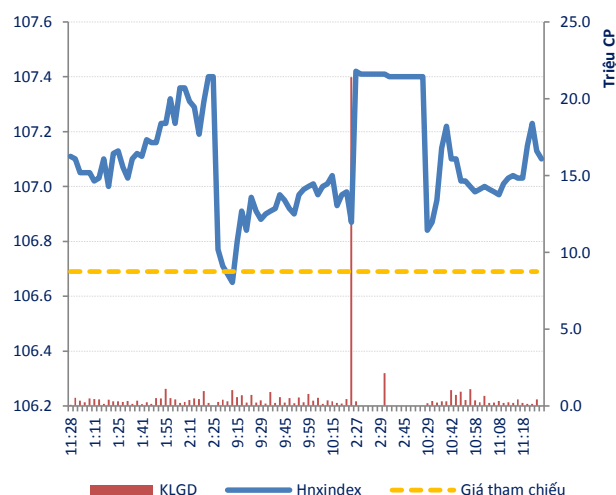


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

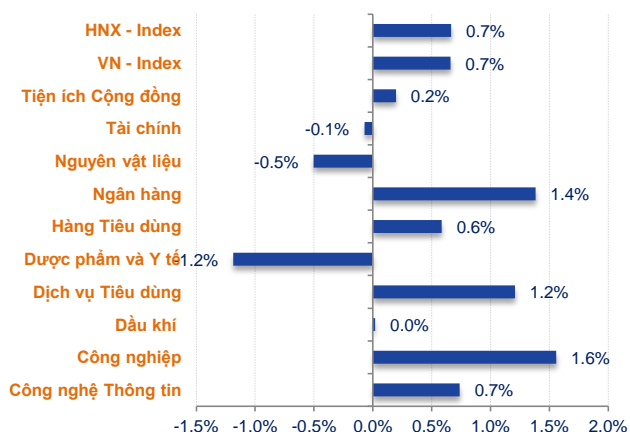
KLGD và VN-Index trong phiên



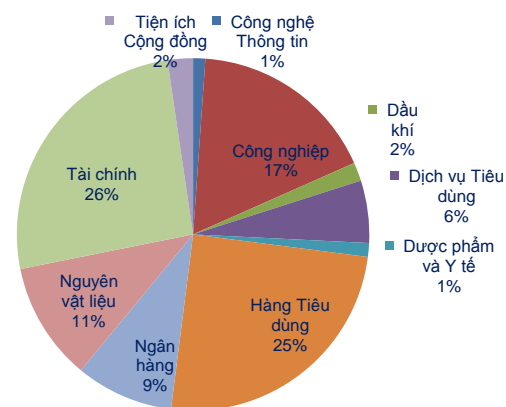
KLGD và HNX-Index trong phiên



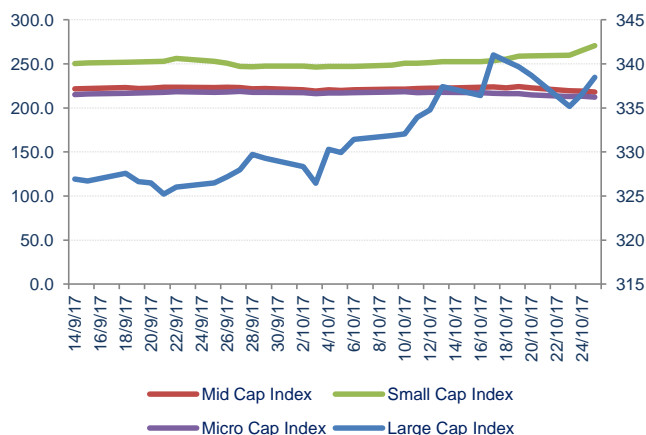
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



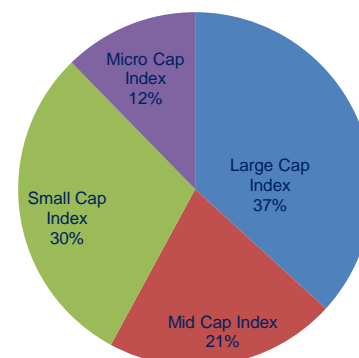
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	6,295,610	NVL	4,169,090
2	MBB	3,426,585	HSG	2,705,720
3	VNM	802,452	KBC	2,229,550
4	FCN	323,590	CTG	270,290
5	FCM	216,090	MSN	262,090

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HUT	546,500	VGC	192,400
2	NDN	100,100	PVS	182,500
3	VCG	35,500	PDB	13,000
4	SDT	27,600	NTP	11,200
5	PPS	20,100	DBC	6,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MSN	56.00	56.50	↑ 0.89%	11,356,672
FLC	7.14	7.11	↓ -0.42%	9,209,400
MBB	22.35	22.70	↑ 1.57%	7,486,845
ASM	10.70	11.40	↑ 6.54%	6,702,290
KBC	13.25	13.15	↓ -0.75%	6,509,180

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CEO	10.20	10.70	↑ 4.90%	5,727,400
DST	26.70	24.20	↓ -9.36%	4,356,200
HUT	11.30	11.50	↑ 1.77%	2,722,242
SHB	8.00	8.10	↑ 1.25%	2,638,398
PVS	15.50	15.50	→ 0.00%	2,402,120

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	25.10	26.85	1.75	↑ 6.97%
BTT	31.55	33.75	2.20	↑ 6.97%
PJT	15.90	17.00	1.10	↑ 6.92%
CCI	14.50	15.50	1.00	↑ 6.90%
SBT	21.40	22.85	1.45	↑ 6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAT	42.60	46.80	4.20	↑ 9.86%
V21	14.30	15.70	1.40	↑ 9.79%
PSE	9.60	10.50	0.90	↑ 9.38%
PMS	17.40	19.00	1.60	↑ 9.20%
CLH	13.10	14.30	1.20	↑ 9.16%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SII	23.65	22.00	-1.65	↓ -6.98%
RIC	6.45	6.00	-0.45	↓ -6.98%
IJC	11.50	10.70	-0.80	↓ -6.96%
HAI	9.63	8.96	-0.67	↓ -6.96%
HAR	11.60	10.80	-0.80	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIV	26.20	23.60	-2.60	↓ -9.92%
DC4	11.10	10.00	-1.10	↓ -9.91%
VMS	10.20	9.20	-1.00	↓ -9.80%
S74	8.30	7.50	-0.80	↓ -9.64%
DZM	5.30	4.80	-0.50	↓ -9.43%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	11,356,672	10.0%	1,946	29.0	3.5
FLC	9,209,400	3250.0%	889	8.0	0.5
MBB	7,486,845	12.5%	1,838	12.4	1.5
ASM	6,702,290	7.0%	765	14.9	0.9
KBC	6,509,180	6.6%	1,233	10.7	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	5,727,400	11.5%	1,459	7.3	0.9
DST	4,356,200	0.5%	58	415.6	2.4
HUT	2,722,242	16.9%	2,150	5.3	0.9
SHB	2,638,398	8.8%	1,075	7.5	0.7
PVS	2,402,120	7.2%	1,928	8.0	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PNC	↑ 7.0%	-3.6%	(347)	-	2.7
BTT	↑ 7.0%	10.1%	2,303	14.7	1.2
PJT	↑ 6.9%	19.9%	2,704	6.3	1.3
CCI	↑ 6.9%	10.8%	1,573	9.9	1.1
SBT	↑ 6.8%	11.4%	1,162	19.7	1.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAT	↑ 9.9%	21.1%	3,371	13.9	2.8
V21	↑ 9.8%	16.6%	1,580	9.9	1.8
PSE	↑ 9.4%	9.8%	1,264	8.3	0.8
PMS	↑ 9.2%	22.0%	4,845	3.9	0.9
CLH	↑ 9.2%	16.9%	2,235	6.4	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	6,295,610	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB	3,426,585	12.5%	1,838	12.4	1.5
VNM	802,452	44.1%	7,053	21.3	8.9
FCN	323,590	16.6%	3,326	7.2	1.2
FCM	216,090	8.5%	1,162	5.6	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	546,500	16.9%	2,150	5.3	0.9
NDN	100,100	11.4%	1,419	6.3	0.8
VCG	35,500	7.3%	1,233	17.3	1.5
SDT	27,600	8.1%	1,824	4.9	0.4
PPS	20,100	13.4%	1,595	5.8	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	218,421	44.1%	7,053	21.3	8.9
SAB	179,174	33.3%	7,169	39.0	13.0
VCB	146,609	15.3%	2,120	19.2	2.8
VIC	145,865	4.0%	654	84.6	5.4
GAS	133,552	19.3%	4,201	16.6	3.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	31,450	11.5%	1,666	19.2	2.1
VCS	16,240	60.7%	11,950	17.0	6.5
VGC	9,821	12.8%	2,017	11.4	1.6
VCG	9,408	7.3%	1,233	17.3	1.5
SHB	9,065	8.8%	1,075	7.5	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QBS	6.07	7.2%	878	10.6	0.8
QCG	4.74	6.4%	950	17.4	1.1
PNC	3.71	-3.6%	(347)	-	2.7
SII	3.38	-0.4%	(92)	-	1.4
CCL	3.19	1.4%	145	27.1	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PIV	4.62	9.1%	948	24.9	2.2
NVB	4.44	0.4%	40	175.7	0.7
KSQ	3.29	0.8%	82	27.9	0.2
KDM	3.07	2.3%	248	13.7	0.3
IDJ	3.04	0.4%	32	79.1	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
